

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số:108/2017/HSST
Ngày: 20-7-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/HSST-QĐ ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Võ Hồng K (tên gọi khác: Mười K), sinh năm 1966 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 437, tổ 19, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nguyên làm nghề: Thợ may; trình độ văn hóa: Lớp 9; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Ngô Thị U (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2016, anh Trần Chí T (sinh ngày 14/6/2000, hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Điền A, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau) muốn vào Công ty để làm việc nhưng chưa đủ 18 tuổi nên nhờ cha là ông Trần Văn R tìm người làm cho T một bộ hồ sơ xin việc làm giả. Nghe vậy, ông R đến nhờ Võ Hồng K làm giùm hồ sơ xin việc giả cho T. K đồng ý và nói phải sửa năm sinh của T cho đủ tuổi lao động. Ông R đồng ý và đưa cho K bản chính Sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân và 04 ảnh 3 x 4 của Trần Chí T.

Sau khi nhận được các giấy tờ nêu trên, K liên hệ với Nguyễn Tấn Đ hỏi Đ có sửa được năm sinh trên Giấy chứng minh nhân dân của T hay không thì Đ nói là được với chi phí là 1.100.000 đồng. Sau đó, K đưa bản chính Giấy chứng minh nhân dân của T cho Đ tại nhà K và đưa trước số tiền là 500.000 đồng để Đ sửa năm sinh của T. Đ tiếp tục liên hệ với Lê Văn Y để hỏi có sửa được năm sinh trên Giấy chứng minh nhân dân của T hay không thì Y nói được với chi phí là 800.000 đồng. Đ giao Giấy chứng minh nhân dân cùng với số tiền đưa trước là 400.000 đồng để Y sửa năm sinh từ năm 2000 thành năm 1997 trên Giấy chứng minh nhân dân của T, còn lại 100.000 đồng, Đ giữ lại tiêu xài cá nhân.

Trong thời gian chờ chỉnh sửa năm sinh trên Giấy chứng minh nhân dân của T thì K tiến hành làm bộ hồ sơ xin việc giả cho T. K sử dụng máy Scan của K để Scan màu lấy toàn bộ các hình dấu của chính quyền địa phương xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau từ các tài liệu có trong một bộ hồ sơ xin việc làm của một người phụ nữ không rõ lai lịch có nơi đăng ký hộ khẩu tại xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau giống hộ khẩu của Trần Chí T để làm bộ hồ sơ giả cho T gồm: 01 Đơn xin việc, 02 Sơ yếu lý lịch, 01 Giấy chứng nhận hạnh kiểm, 01 Giấy chứng minh nhân dân (phô tô có chứng thực), 01 Sổ hộ khẩu (phô tô có chứng thực). Sau khi Scan xong, K tiếp tục sử dụng phần mềm Photoshop được cài đặt trên máy vi tính xách tay của K để xóa các phần không cần thiết. K chỉ giữ lại các hình dấu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là con dấu “U.B.N.D PHÚ TÂN H. PHÚ TÂN T. CÀ MAU”, con dấu “CÔNG AN HUYỆN?..CÔNG AN XÃ..?” “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN TỈNH CÀ MAU”, con dấu “CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH, Số..quyển..Ngày..tháng ..năm” và con dấu “BẢN SAO” ở các vị trí xác nhận, vị trí giáp lai ở các trang, ảnh và tạo thành tập tin trên máy tính. Sau đó, K sử dụng máy in màu in các hình dấu đã lưu vào bộ hồ sơ xin việc làm mẫu (chưa ghi nội dung) có dán ảnh của Trần Chí T vào đúng vị trí cần đóng dấu trên bộ hồ sơ này. K ký tên và ghi phần xác nhận của người có thẩm quyền vào các vị trí có ký tên và có xác nhận.

Sau khi làm xong bộ hồ sơ, K đưa cho ông Trần Văn R và lấy số tiền 1.100.000 đồng. Trần Chí T ghi đầy đủ thông tin vào hồ sơ và mang đến công ty “H” ở phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương xin việc. Công ty nghi ngờ giấy chứng minh là giả và giữ lại bộ hồ sơ, yêu cầu T về làm lại chứng minh nhân dân sẽ nhận vào làm. T về quê làm thủ tục mất giấy chứng minh và được cấp lại chứng minh nhân dân sinh năm 2000. T đến công ty “H” nộp thì T có 02 chứng minh nhân dân sinh năm 2000 và sinh năm 1997 nên công ty trình báo Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ông Trần Văn R và anh Trần Chí T khai nhận đặt làm hồ sơ giả từ Võ Hồng K nên vụ việc được chuyển cho Công an thị xã Bến Cát. Công an thị xã Bến Cát mời Võ Hồng K đến làm việc thì K khai nhận hành vi làm bộ hồ sơ xin việc giả cho Trần Chí T.

Ngày 15/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành thu giữ: 01 máy scan màu xám hiệu Genius Model vivid – 1200F, 01 máy in màu đen hiệu Epson Stylus photo T50, 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell Latitude D820.

Ngày 07/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành trưng cầu giám định hình con dấu và chữ ký trên bộ hồ sơ đã thu giữ. Kết luận giám định 3304/GĐ – PC54 ngày 15/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung “ U.B.N.D XÃ PHÚ TÂN H.PHÚ TÂN T.CÀ MAU” là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử;

+ Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN HUYỆN ?..* CÔNG AN XÃ?...” là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Ngày 02/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã thu thập mẫu dấu và chữ ký trên chứng minh nhân dân tại Công an tỉnh Cà Mau và tiến hành trưng cầu giám định con dấu và chữ ký trên 02 giấy chứng minh nhân dân đã thu giữ. Kết luận giám định số 80/GĐ-PC54 ngày 10/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung “* CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM* CÔNG AN T.CÀ MAU” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung như trên tài liệu mẫu do cùng một con dấu đóng ra;

+ Hình dấu chữ ký tên “Phạm Thành Sỹ” trên các tài liệu giám định so với hình dấu và chữ ký của Phạm Thành Sỹ trên tài liệu mẫu do cùng một con dấu đóng ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành thu thập chữ ký của Võ Hồng K, 02 chữ ký của người có thẩm quyền Nguyễn Trường Sơn, Nguyễn Bảo Trung và tiến hành trưng cầu giám định. Theo Kết luận giám định số 1117/C54B ngày 28/4/2017 của Tổng cục Cảnh sát Phân viện Kỹ thuật Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký Nguyễn Trường Sơn tại tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không;

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký của Nguyễn Bảo Trung tại tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không.

Ngoài ra, qua kết quả xác minh không có tên Nguyễn Trường Sơn là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Tân và tên Nguyễn Bảo Trung là Phó trưởng Công an xã Phú Tân.

Ngày 26/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành trưng cầu giám định giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Chí T có năm sinh 1997. Tại Kết luận giám định số 135/GĐ ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Có dấu vết tẩy xóa chữ số 1997 của mục “sinh ngày”. Nội dung trước khi tẩy xóa xác định được là “2?.0” (dấu ?.là những chữ số bị tẩy xóa không xác định được).

Quá trình điều tra không có đủ cơ sở giám định con dấu, chữ ký trên chứng minh nhân dân Trần Chí T sinh năm 1997 do hình con dấu trên chứng minh nhân dân của Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 01/12/2015 đã bị hủy không còn lưu giữ.

- Công an thị xã Bến Cát đã xử phạt hành chính Trần Văn R với số tiền 7.500.000 đồng và Trần Chí T là 3.750.000 đồng về hành vi sử dụng hồ sơ giả để xin việc làm. Ông Trần Văn Đ đã có hành vi đặt người khác tẩy xóa, sửa chữa năm sinh Giấy chứng minh nhân dân nên Công an thị xã Bến Cát cũng đã xử phạt hành chính ông Đ với số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 19/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả 01 chứng minh nhân dân số 381906592 do Công an tỉnh Cà Mau cấp cho Trần Chí T ngày 29/9/2016.

Bản Cáo trạng số 94/QĐ-KSĐT ngày 13/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Hồng K về tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hồng K thống nhất với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và cũng không có ý kiến gì về kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền giám định.

Đối với Lê Văn Y không thừa nhận hành vi sửa năm sinh của Trần Chí T trong Giấy chứng minh nhân dân đã thu giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không xử lý hành vi của Lê Văn Y.

Bị cáo có lời nói sau cùng là bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo K khai nhận: Khoảng tháng 6/2016, bị cáo đã nhờ người khác sửa năm sinh trên Giấy chứng minh nhân dân của Trần Chí T từ năm sinh 2000 thành năm sinh 1997, lấy sổ hộ khẩu phô tô và sửa năm sinh của Trần Chí T từ năm sinh 2000 thành năm sinh 1997. Sau khi có giấy chứng minh nhân dân giả, bị cáo K đã làm

một bộ hồ sơ xin việc làm giả cho Trần Chí T gồm: 01 Đơn xin việc, 02 Sơ yếu lý lịch, 01 Giấy chứng nhận hạnh kiểm, 01 Giấy chứng minh nhân dân (phô tô có chứng thực), 01 Sổ hộ khẩu (phô tô có chứng thực) bằng cách sử dụng máy scan và máy tính xách tay sử dụng chương trình ứng dụng chỉnh sửa photoshop để lấy hình con dấu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và con dấu “BẢN SAO” ở các vị trí xác nhận, vị trí giáp lai ở các trang và ảnh. Sau đó, bị cáo sử dụng máy in màu in các hình dấu đã lưu vào bộ hồ sơ xin việc làm mẫu vào đúng vị trí cần đóng dấu trên bộ hồ sơ này. Bị cáo ký tên và ghi phần xác nhận của người có thẩm quyền vào các vị trí có ký tên và có xác nhận. Sau khi xong bộ hồ sơ, bị cáo để Trần Chí T điền đầy đủ thông tin vào bộ hồ sơ và sử dụng bộ hồ sơ này để xin việc làm. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ khác và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tiền án, tiền sự không có được qui định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo cơ hội hòa nhập cộng đồng và sửa đổi lỗi lầm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Võ Hồng K từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng. Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị là phù hợp.

Đối với Lê Văn Y không thừa nhận hành vi sửa năm sinh của Trần Chí T trong giấy chứng minh nhân dân đã thu giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát không xử lý hành vi của Lê Văn Y.

Công an thị xã Bến Cát xử phạt hành chính Trần Văn R, Trần Chí T và Nguyễn Tấn Đ là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về biện pháp tư pháp:

- 01 máy Scan màu xám hiệu Genius Model vivid- 1200F, 01 máy in màu đen hiệu Epson Stylus Photo T50, 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell Latitude là công cụ để bị cáo Võ Hồng K phạm tội nên căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 bộ hồ sơ xin việc làm giả mang tên Trần Chí T và 01 giấy chứng minh nhân dân số 381906592 do công an tỉnh Cà Mau cấp cho Trần Chí T ngày 01/12/2015 là vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hồng K phạm tội “làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 267, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Võ Hồng K 08 (không tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 20/7/2017).

Giao bị cáo Võ Hồng K cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Hồng K thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ hồ sơ xin việc làm giả mang tên Trần Chí T và 01 giấy chứng minh nhân dân số 381906592 do Công an tỉnh Cà Mau cấp cho Trần Chí T ngày 01/12/2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 máy Scan màu xám hiệu Genius Model Vivid-1200F, 01 máy in màu đen hiệu Epson Stylus Photo T50, 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Dell Latitude D820.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2003; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Võ Hồng K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Đội CSTHAHS – HTTP CA thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Thị Thanh Nga**